

Quế Võ, ngày 03 tháng 8 năm 2023

Số: 46/2023/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2023/TLST-DS, ngày 13 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng; Chủ tịch HĐQT quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án: Ông Trịnh Thế Anh, sinh năm 1982 – Chuyên viên xử lý nợ;

Địa chỉ: Số 241, Trần Phú, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Ông Lê Văn N, sinh năm 1981.

Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1986.

HKTT: Khu phố Liễn Hạ, phường Đại Xuân, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn L, sinh năm 1950

Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1951

HKTT: Khu phố Liễn Hạ, phường Đại Xuân, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị N1 có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP V số tiền:

Tiền gốc là 303.905.481 đồng

Lãi trong hạn: 148.630.269 đồng

Lãi quá hạn: 8.060.505 đồng

Tổng cộng cả gốc và lãi, ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị N1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh số tiền là 460.596.255 đồng.

2. Trong thời gian chưa thanh toán hết khoản nợ (tính từ ngày 26/7/2023), ông Lê Văn N, bà Nguyễn Thị N1 phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số **số 5879289/HĐCV ngày 24/08/2021 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 24/08/2021** đã ký với Ngân hàng TMCP V.

3. Trong trường hợp Quyết định có hiệu lực pháp luật nếu ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị N1 không thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì **V** có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý, kê biên và tổ chức phát mại khối tài sản mà ông Nam, bà N1 đã thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 105, tờ bản đồ số 18, diện tích 329 m2 tại khu phố Liễn Hạ, phường Đại Xuân, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, đã được UBND huyện Quế Võ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY141020, số vào sổ cấp GCN:CH00712/QĐ882 ngày 27/02/2015 mang tên ông Lê Văn N .

Khi phát mại khối tài sản trên, nếu không đủ thanh toán số tiền phải thanh toán thì ông Nam, bà N1 vẫn phải trả tiếp số tiền còn thiếu cho **V**.

Nếu số tiền phát mại khối tài sản trên còn dư so với số tiền phải thanh toán thì Ngân hàng TMCP V phải trả lại số tiền dư đó cho chủ sở hữu.

Trong trường hợp ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị N1 trả được số tiền phải thanh toán thì Ngân hàng TMCP V có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp đối với khối tài sản đảm bảo cho chủ sở hữu.

4. Về phí đo đạc thẩm định tài sản và án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn N, bà Nguyễn Thị N1 phải chịu 10.000.000 đồng tiền phí đo đạc thẩm định tài sản và 11.211.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Xác nhận **V** đã nộp 10.000.000 đồng tiền phí đo đạc, thẩm định tài sản trong quá trình giải quyết vụ án, buộc ông Nam, bà Nhân phải hoàn trả cho **V** 10.000.000 đồng phí đo đạc thẩm định tài sản.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền 21.045.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0001314 ngày 13/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này đ-ợc thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đ-ơng sự
- VKSND thị xã Quế Võ;
- THA dân sự thị xã Quế Võ;
- L-u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thảo